

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (công ty mẹ) và các công ty con.

Khái quát về Tập đoàn

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006182 ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 06 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi về ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

<i>Cổ đông</i>	<i>Vốn góp (VND)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	95.370.000.000	51
Các cổ đông khác	91.629.050.000	49
Cộng	186.999.050.000	100

Vốn điều lệ đã đầu tư đến ngày 31 tháng 12 năm 2011:

<i>Cổ đông</i>	<i>Vốn góp (VND)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	106.813.854.300	51
Các cổ đông khác	102.625.075.700	49
Cộng	209.438.930.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 1295B, đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08 37 422 234
Fax : 08 37 422 234
E-mail : gnvt@saigonnewport.com.vn
Website : saigonnewport.com.vn
Mã số thuế : 0 3 0 4 8 7 5 4 4 4

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa cảng biển, cảng sông;
- Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ môi giới hàng hải;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ đại lý và cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức Quốc tế;
- San lấp mặt bằng; Xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng; Công trình thủy phục vụ cảng biển, cảng sông;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sửa chữa, đóng mới mua bán Container, rơ moóc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Mua bán, cho thuê phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy - bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyển; Mua bán máy móc thiết bị phục vụ cảng biển;
- Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định; Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Kinh doanh bất động sản; Đại lý kinh doanh và vận tải xăng dầu;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	Số 1295A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008479 ngày 19 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	51%
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai	Cảng Tân Cảng – Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3501472714 ngày 22 tháng 9 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp	51%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 53).

Trong năm, Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2010 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 và tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2011 theo Điều lệ Công ty, như sau:

	Số tiền (VND)
Chia cổ tức năm 2010 (tương ứng 20% vốn điều lệ)	37.399.810.000
Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển	7.460.508.207
Trích lập Quỹ Dự phòng tài chính	3.730.254.103
Trích lập Quỹ Khen thưởng	3.730.254.103
Trích lập Quỹ Phúc lợi	3.730.254.103
Trích lập Quỹ khen thưởng Ban điều hành	300.000.000
Cộng	56.351.080.516

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Chủ tịch
Ông Ngô Minh Thuận	Phó Chủ tịch
Ông Lê Hữu Chí	Ủy viên
Ông Lê Hoàng Linh	Ủy viên
Ông Trần Hoài Nam	Ủy viên

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phùng Ngọc Minh	Trưởng ban
Ông Vũ Ngọc Hường	Ủy viên
Bà Đặng Hồng Nhung	Ủy viên

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc
Ông Lê Hoàng Linh	Phó Giám đốc
Ông Cao Minh Thụ	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Đức	Phó Giám đốc
Ông Lê Đặng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Thanh Trường	Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc

đã ký

Nguyễn Văn Uẩn

Ngày 10 tháng 3 năm 2012

Số: 67/2012/BCTC-KTTV-KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2011 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN CẢNG

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng và các công ty con gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 16 tháng 03 năm 2012, từ trang 07 đến trang 53 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

đã ký

đã ký

Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV

Bùi Hoàng Phương

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1441/KTV

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		363.505.430.311	309.829.849.033
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	75.284.893.022	89.121.950.659
1. Tiền	111		36.163.684.689	38.121.950.659
2. Các khoản tương đương tiền	112		39.121.208.333	51.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		222.107.779.114	184.862.827.184
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	210.326.843.405	120.771.355.392
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	6.322.018.291	59.798.193.807
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	5.466.717.418	4.301.077.985
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(7.800.000)	(7.800.000)
IV. Hàng tồn kho	140		36.149.439.703	26.776.575.170
1. Hàng tồn kho	141	V.6	36.149.439.703	26.776.575.170
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		29.963.318.472	9.068.496.020
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	8.913.082.680	776.963.738
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		17.205.620.377	4.670.392.725
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	1.000.000	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	3.843.615.415	3.621.139.557

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		539.756.164.571	302.336.943.551
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		397.985.169.856	196.830.209.701
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	397.412.415.855	142.471.113.648
<i>Nguyên giá</i>	222		534.966.604.796	231.122.564.493
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(137.554.188.941)	(88.651.450.845)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	-	2.447.972.976
<i>Nguyên giá</i>	225		-	4.519.334.928
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	(2.071.361.952)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	48.354.748	-
<i>Nguyên giá</i>	228		58.611.816	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(10.257.068)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	524.399.253	51.911.123.077
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		90.054.317.255	81.093.215.114
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	37.264.409.255	7.894.235.114
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	57.199.480.000	73.198.980.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(4.409.572.000)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		51.716.677.460	24.413.518.736
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	49.305.080.917	22.993.518.736
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.18	631.596.543	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.19	1.780.000.000	1.420.000.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		903.261.594.882	612.166.792.584

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		439.223.113.139	236.817.164.854
I. Nợ ngắn hạn	310		232.161.057.590	186.690.610.131
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	32.842.743.461	13.785.855.280
2. Phải trả người bán	312	V.21	114.409.198.171	70.972.192.881
3. Người mua trả tiền trước	313	V.22	400.909.382	18.213.191.208
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.23	38.809.416.500	32.215.345.051
5. Phải trả người lao động	315		20.343.035.409	20.195.874.113
6. Chi phí phải trả	316	V.24	10.299.481.479	3.761.408.031
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.25	5.343.414.631	15.081.959.438
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.26	9.712.858.557	12.464.784.129
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		207.062.055.549	50.126.554.723
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.27	970.200.000	970.200.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.28	204.991.629.661	48.381.571.760
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.29	1.100.225.888	774.782.963
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		413.685.583.735	333.981.846.044
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.30	413.685.583.735	333.981.846.044
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		209.438.930.000	186.999.050.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	8.000.950.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		40.127.971	(13.492.590)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		29.384.522.778	21.923.344.430
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		18.253.306.721	14.522.717.547
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		135.856.569.927	102.549.276.657
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		50.352.898.008	41.367.781.686

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN

440

903.261.594.882

612.166.792.584

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		160.396,83	102.138,18
Euro (EUR)		400,42	254.091,89
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày ... tháng ... năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

đã ký

đã ký

đã ký

Lê Việt Hải

Phạm Thị Hồng Thắm

Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	916.649.546.557	786.185.558.125
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		916.649.546.557	786.185.558.125
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	732.313.591.128	622.556.723.035
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		184.335.955.429	163.628.835.090
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	16.896.885.173	12.690.400.995
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	16.952.218.302	5.369.688.601
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.888.316.448	2.787.008.816
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	2.228.875.239	1.392.210.456
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	39.108.356.178	27.169.588.796
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		142.943.390.883	142.387.748.232
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.136.583.520	2.417.948.370
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.660.893.831	1.042.290.164
13. Lợi nhuận khác	40		475.689.689	1.375.658.206
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		516.553.580	(1.772.438.656)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		143.935.634.152	141.990.967.782
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		36.235.620.495	33.493.467.513
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(631.596.543)	245.973.314
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>108.331.610.200</u>	<u>108.251.526.955</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		16.724.070.344	12.075.342.027
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		91.607.539.856	96.176.184.928
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>4.891</u>	<u>5.143</u>

Lập, ngày ... tháng ... năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

đã ký

đã ký

đã ký

Lê Việt Hải

Phạm Thị Hồng Thắm

Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	143.935.634.152	141.990.967.782
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	47.879.292.982	32.416.576.462
- Các khoản dự phòng	03	4.409.572.000	7.800.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	1.033.237.202	(2.434.785.798)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(10.650.057.506)	(8.305.036.805)
- Chi phí lãi vay	06	7.888.316.448	2.787.008.816
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	194.495.995.278	166.462.530.457
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(49.112.189.847)	(54.451.114.082)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(9.372.864.533)	42.835.094.741
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	35.694.412.064	586.071.962
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(34.447.681.123)	2.183.746.994
- Tiền lãi vay đã trả	13	(8.387.469.093)	(2.807.008.816)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(29.203.511.609)	(25.884.839.342)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.163.986.817	19.330.446.025
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(16.217.511.803)	(17.020.047.431)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	84.613.166.151	131.234.880.508
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(262.374.741.716)	(101.363.615.988)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	1.052.727.274	420.044.111
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(35.682.674.141)	(37.694.980.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	22.312.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.257.035.795	6.663.118.425
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(266.435.652.788)	(131.975.433.452)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh			
		<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	35.151.056.338	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	246.963.239.544	47.665.975.000	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(72.726.869.910)	(8.500.500.000)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(333.333.280)	(2.500.000.020)	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(41.037.492.800)	(41.381.047.500)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	<u>168.016.599.892</u>	<u>(4.715.572.520)</u>	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(13.805.886.745)	(5.456.125.464)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	89.121.950.659	94.099.994.680
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(31.170.892)	478.081.443	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>75.284.893.022</u>	<u>89.121.950.659</u>

Lập, ngày ... tháng ... năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

đã ký

đã ký

đã ký

Lê Việt Hải

Phạm Thị Hồng Thắm

Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2011

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (công ty mẹ) và các công ty con.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ cảng biển
- Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa. Dịch vụ logistics. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ cung cấp tàu biển./.
- Tổng số các công ty con** : 02
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	Số 1295A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh	51%	51%
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	51%	51%

6. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng	Số 40, đường 41, khu phố 4, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	24,99%	49%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	30,2%	40%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	1295B Nguyễn Thị Định - Cát Lái - Quận 2 – thành phố Hồ Chí Minh	36%	36%
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mãn	1295B Nguyễn Thị Định - Cát Lái - Quận 2 – thành phố Hồ Chí Minh	18,36%	36%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 306 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Công ty (cuối năm trước là 338 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (công ty mẹ) đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6
Máy móc và thiết bị	6 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	4

8. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.7.

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính.

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí kho bãi

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi (từ 60 tháng đến 112 tháng)

Chi phí thuê xe đầu kéo

Chi phí thuê xe đầu kéo được phân bổ theo thời gian thuê.

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ trong thời gian 5 năm.

Chi phí ban đầu của hợp đồng vay

Chi phí ban đầu của hợp đồng vay được phân bổ theo thời gian của hợp đồng vay là 06 năm.

13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

14. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

15. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

17. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010: 18.932 VND/USD; 24.884 VND/EUR
31/12/2011: 20.828 VND/USD; 27.044 VND/EUR

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu Hợp đồng xây dựng

Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

21. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

22. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

23. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	324.867.061	176.012.143
Tiền gửi ngân hàng	35.838.817.628	37.945.938.516
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	39.121.208.333	51.000.000.000
Cộng	<u>75.284.893.022</u>	<u>89.121.950.659</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về phí xếp dỡ Container	46.318.038.393	24.384.282.296
Về dịch vụ vận chuyển	90.817.090.138	50.533.791.738
Về dịch vụ depot	48.289.204.799	33.881.722.834
Về dịch vụ sửa chữa container	4.407.677.356	2.041.216.806
Về hoạt động xây lắp	7.573.261.954	-
Về các dịch vụ khác	12.921.570.765	9.930.341.718
Cộng	<u>210.326.843.405</u>	<u>120.771.355.392</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về hoạt động xây lắp	-	18.590.591.371
Về sửa chữa, xây dựng cơ bản	3.582.683.913	638.910.000
Về mua sắm tài sản cố định	2.181.066.189	39.702.723.541
Về các dịch vụ khác	558.268.189	865.968.895
Cộng	<u>6.322.018.291</u>	<u>59.798.193.807</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức và lợi nhuận được chia	3.937.248.953	1.500.000.000
Phải thu Bảo hiểm xã hội quận 2 tiền chế độ	120.798.070	106.326.396
Phải thu tiền do sự cố Sà Lan	15.474.000	1.604.175.497
Thuế GTGT chưa kê khai	2.479.227	106.784.200
Các khoản phải thu khác	165.324.693	876.791.892
Các khoản chi hộ	1.225.392.475	107.000.000
Cộng	<u>5.466.717.418</u>	<u>4.301.077.985</u>

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản dự phòng phải thu Công ty Cổ phần Tạp phẩm Sài Gòn, tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	7.800.000	-
Trích lập dự phòng trong năm	-	7.800.000
Số cuối năm	<u>7.800.000</u>	<u>7.800.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.331.801.440	3.875.749.035
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	32.817.638.263	22.900.826.135
Cộng	<u>36.149.439.703</u>	<u>26.776.575.170</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí tư vấn thương hiệu	-	346.051.377
Công cụ, dụng cụ phân bổ	1.511.246.408	170.716.956
Chi phí sửa chữa cầu cảng, bến bãi	510.174.790	-
Phí bảo hiểm, kiểm định xe cơ giới	347.337.499	40.362.072
Chi phí thuê nhà	20.833.484	24.000.000
Phí gia công băng chuyền	22.225.000	-
Chi phí thuê xe	292.348.641	-
Chi phí sửa chữa phương tiện cơ giới	6.208.916.858	195.833.333
Cộng	<u>8.913.082.680</u>	<u>776.963.738</u>

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Là thuế môn bài nộp thừa trong năm 2011.

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2.926.980.656	1.790.317.981
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	916.634.759	1.830.821.576
Cộng	<u>3.843.615.415</u>	<u>3.621.139.557</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	9.967.742.069	134.875.693.337	84.543.474.199	1.614.970.842	120.684.046	231.122.564.493
Tăng trong năm do mua mới	631.963.803	1.480.054.591	8.609.396.364	445.650.090	263.700.000	11.430.764.848
Tăng trong năm do đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	28.365.225.468	261.638.511.164	-	16.818.181	-	290.020.554.813
Tăng do trả thêm tiền mua tài sản cố định thuê tài chính	-	-	8.000.000	-	-	8.000.000
Tăng do mua lại tài sản cố định thuê tài chính	-	-	4.519.334.928	-	-	4.519.334.928
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.134.614.286)	-	-	(2.134.614.286)
Số cuối năm	38.964.931.340	397.994.259.092	95.545.591.205	2.077.439.113	384.384.046	534.966.604.796
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	195.355.538	-	178.843.538	-	374.199.076
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	830.645.172	63.381.388.059	23.653.730.223	760.618.956	25.068.435	88.651.450.845
Tăng trong năm do khấu hao	3.099.418.090	30.489.564.478	13.576.629.903	462.901.164	52.216.647	47.680.730.282
Tăng do mua lại từ tài sản cố định thuê tài chính	-	-	2.259.667.584	-	-	2.259.667.584
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.037.659.770)	-	-	(1.037.659.770)
Số cuối năm	3.930.063.262	93.870.952.537	38.452.367.940	1.223.520.120	77.285.082	137.554.188.941
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	9.137.096.897	71.494.305.278	60.889.743.976	854.351.886	95.615.611	142.471.113.648
Số cuối năm	35.034.868.078	304.123.306.555	57.093.223.265	853.918.993	307.098.964	397.412.415.855

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 62.028.464.118 VND và 36.191.947.429 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TM Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú. Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 244.297.677.045 VND và 237.262.644.247 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	4.519.334.928	2.071.361.952	2.447.972.976
Tăng do khấu hao trong năm	-	188.305.632	-
Giảm do mua lại TSCĐ thuê tài chính	(4.519.334.928)	(2.259.667.584)	(2.447.972.976)
Số cuối năm	-	-	-

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm fast, chi tiết tăng trong năm như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	-	-	-
Tăng trong năm	58.611.816	10.257.068	58.611.816
Giảm trong năm	-	-	(10.257.068)
Số cuối năm	58.611.816	10.257.068	48.354.748

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	51.309.859.216	210.481.833.585	261.655.329.345	-	136.363.456
XDCB dở dang	601.263.861	55.460.331.350	28.365.225.468	27.308.333.946	388.035.797
Công trình bến Sà lan đóng gao	384.209.618	1.228.948.118	-	1.613.157.736	-
Công trình Dự án 50 ha huyện Tân Thành	217.054.243	-	-	-	217.054.243
Đường ống bảo vệ cáp quang	-	170.981.554	-	-	170.981.554
Công trình nâng cấp Bãi Depot 9 thành bãi hàng	-	25.695.176.210	-	25.695.176.210	-
Công trình Bãi Depot 10	-	28.365.225.468	28.365.225.468	-	-
Cộng	51.911.123.077	265.942.164.935	290.020.554.813	27.308.333.946	524.399.253

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress ⁽ⁱ⁾	40%	3.994.128.966	40%	4.854.818.140
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱⁱ⁾	36%	29.770.823.099	36%	500.000.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	49%	3.244.241.730	49%	2.539.416.974
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẫn ^(iv)	36%	255.215.460	-	-
Cộng		37.264.409.255		7.894.235.114

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3501556139 ngày 10 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress 3.573.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Trong năm và tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty đã đầu tư đủ 3.573.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong năm và tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty đã đầu tư 29.100.000.000 VND. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành là 24.900.000.000 VND.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 41103200063 ngày 30 tháng 3 năm 2009 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng 98.000 USD, tương đương 49% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư đủ số vốn đã cam kết.

(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310959597 ngày 30 tháng 6 năm 2011 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp Vận Sao May Mẫn 1.080.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã đầu tư 200.000.000 VND, Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẫn là 880.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		14.666.980.000		14.666.980.000
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội</i>	949.760	14.666.980.000	871.698	14.666.980.000
Đầu tư vào đơn vị khác		37.832.500.000		53.832.000.000
<i>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</i>	1.125.000	11.812.500.000	750.000	7.500.000.000
<i>Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước⁽ⁱ⁾</i>	-	-	1.231.200	12.312.000.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu</i>	800.000	8.000.000.000	800.000	8.000.000.000
<i>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng</i>	500.000	5.000.000.000	500.000	5.000.000.000
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng</i>	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000
<i>Công ty Cổ phần Cảng Mỹ Thới – An Giang</i>	100.000	1.020.000.000	100.000	1.020.000.000
<i>Công ty Cổ phần Dịch Vụ Hàng Hải Tân Cảng⁽ⁱⁱ⁾</i>		2.000.000.000		-
<i>Tổng Công ty Bến Thành⁽ⁱⁱⁱ⁾</i>	-	-	-	10.000.000.000
Đầu tư hợp tác kinh doanh ^(iv)		4.700.000.000		4.700.000.000
Cộng		57.199.480.000		73.198.980.000

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- (i) Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước: giảm do thoái vốn đã đầu tư theo Nghị quyết 531/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2010.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311297674 ngày 01 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Tân Cảng 5.000.000.000 VND, tương đương 10% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã đầu tư 2.000.000.000 VND, Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng là 3.000.000.000 VND tương đương với 6% vốn điều lệ.
- (iii) Năm 2010, Công ty đã chuyển 10.000.000.000 VND cho Tổng Công ty Bến Thành để góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành theo “Thỏa thuận nguyên tắc” về việc thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành. Năm 2011 Tổng Công ty Bến Thành chuyển trả lại số tiền này để Công ty thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành theo thỏa thuận.
- (iv) Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh để thực hiện xây dựng cầu tàu, bến sà lan phục vụ cho hoạt động kinh doanh nâng hạ container với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản dự phòng giảm giá chứng khoán Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Quân đội.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	4.409.572.000	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	<u>4.409.572.000</u>	<u>-</u>

17. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí xây dựng Bãi Depot 9	14.938.312.983	25.695.176.210	6.416.483.001	-	34.217.006.192
Hạng mục biển báo, đầu nối điện sc cont, nền bãi rửa xe tại Depot10	-	297.607.954	8.199.813	-	289.408.141
Chi phí xây dựng bến Gạo	1.226.871.789	6.658.670.400	1.722.037.796	-	6.163.504.393
Chi phí xây dựng bãi rửa xe bến 125	125.735.231	1.463.700.602	267.235.624	-	1.322.200.209
Chi phí thuê phương tiện tài sản	3.336.824.239	-	712.758.596	535.880.969	2.088.184.674
Chi phí sửa chữa tài sản	3.365.774.494	138.059.259	867.979.207	-	2.635.854.546
Chi phí công cụ dụng cụ	-	106.344.000	10.379.014	-	95.964.986
Chi phí thu xếp tín dụng của hợp đồng vay	-	2.000.064.000	138.893.335	-	1.861.170.665
Chi phí khác	-	776.806.885	145.019.774	-	631.787.111
Cộng	<u>22.993.518.736</u>	<u>37.136.429.310</u>	<u>10.288.986.160</u>	<u>535.880.969</u>	<u>49.305.080.917</u>

18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chi phí trích trước nhưng chưa có hóa đơn.

Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Số phát sinh	631.596.543	-
Số hoàn nhập	-	-
Số cuối năm	<u>631.596.543</u>	<u>-</u>

19. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ thuê kho bãi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	32.842.743.461	13.452.522.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú	16.458.051.390	5.663.035.000
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	16.384.692.071	4.224.987.000
Ngân hàng TM Cổ phần Á Châu	-	3.564.500.000
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</i>	-	333.333.280
Cộng	32.842.743.461	13.785.855.280

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Tăng khác (do chênh lệch tỷ giá đánh giá lại)	Số tiền vay đã trả trong năm	Giảm khác (do chênh lệch tỷ giá đánh giá lại)	Số cuối năm
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác		- 17.900.000.000	-		- 17.900.000.000	-	-
<i>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng</i>		- 4.900.000.000	-		- 4.900.000.000	-	-
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép</i>		- 10.000.000.000	-		- 10.000.000.000	-	-
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng</i>		- 3.000.000.000	-		- 3.000.000.000	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	13.452.522.000	-	32.449.266.870	575.464.896	13.547.487.000	87.023.305	32.842.743.461
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú</i>	5.663.035.000	-	16.611.027.070		5.758.000.000	58.010.680	16.458.051.390
<i>Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i>	4.224.987.000	-	15.838.239.800	575.464.896	4.224.987.000	29.012.625	16.384.692.071
<i>Ngân hàng TMCP Á Châu</i>	3.564.500.000	-	-		3.564.500.000	-	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	333.333.280	-	-		333.333.280	-	-
Cộng	13.785.855.280	17.900.000.000	32.449.266.870	575.464.896	31.780.820.280	87.023.305	32.842.743.461

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về phí thuê mặt bằng, kho bãi	1.744.664.370	-
Về chi phí bốc xếp	6.049.095.014	32.853.799.949
Về chi phí nguyên vật liệu	50.779.229.099	4.074.016.465
Về hoạt động xây dựng	25.130.445.431	13.750.625.934
Về mua sắm, sửa chữa tài sản cố định	10.853.829.818	12.509.540.238
Lãi vay phải trả	-	240.000.000
Phải trả người bán khác	19.851.934.439	7.544.210.295
Cộng	<u>114.409.198.171</u>	<u>70.972.192.881</u>

22. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về dịch vụ kê khai thuế Hải quan	-	46.264.750
Về dịch vụ hàng chuyển cảng	-	31.764.000
Về hoạt động xây lắp	-	18.135.162.458
Về dịch vụ tại depot 07	310.728.354	-
Về dịch vụ bến đóng gao	79.200.000	-
Về phí dịch vụ forwarder	10.651.588	-
Về phí dịch vụ ngoài khác	329.440	-
Cộng	<u>400.909.382</u>	<u>18.213.191.208</u>

23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.880.682.289	13.689.162.377	11.249.148.977	4.320.695.689
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	3.593.934.828	21.403.715.214	24.997.650.042	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	26.503.817.628	36.235.620.495	29.203.511.609	33.535.926.514
Thuế thu nhập cá nhân	184.788.881	8.148.777.287	7.380.771.871	952.794.297
Các loại thuế khác	52.121.425	1.170.133.422	1.223.254.847	(1.000.000)
Cộng	<u>32.215.345.051</u>	<u>80.647.408.795</u>	<u>74.054.337.346</u>	<u>38.808.416.500</u>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.8).

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(1.000.000)	-
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	38.809.416.500	32.215.345.051
Cộng	<u>38.808.416.500</u>	<u>32.215.345.051</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ xuất khẩu	0%
Nước sinh hoạt	5%
Hàng tiêu thụ trong nước	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	143.935.634.152	141.990.967.782
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(3.694.325.606)	(8.257.013.354)
- Các khoản điều chỉnh tăng	7.574.849.194	3.043.102.906
<i>Các khoản chi phí không hợp lệ</i>	<i>1.465.231.545</i>	<i>1.270.664.250</i>
<i>Chi phí trích trước chưa có hóa đơn</i>	<i>2.526.386.172</i>	-
<i>Lãi lỗ từ Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ</i>	<i>(516.553.580)</i>	<i>1.772.438.656</i>
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện năm nay</i>	<i>2.434.785.798</i>	-
<i>Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền gửi năm 2011</i>	<i>31.170.892</i>	-
<i>Chênh lệch giữa giá trị góp vốn và giá trị còn lại của tài sản đem góp vốn phân bổ cho năm 2011 và năm 2012</i>	<i>1.633.828.367</i>	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(11.269.174.800)	(11.300.116.260)
<i>Các khoản chi phí chưa có hóa đơn năm 2009 đã có hóa đơn năm 2010</i>	-	<i>(983.893.257)</i>
<i>Điều chỉnh giảm các khoản phát sinh lãi, lỗ chưa thực hiện trong tập đoàn</i>	<i>(1.759.477.478)</i>	<i>(305.248.733)</i>
<i>Dự phòng khoản đầu tư vào Công ty liên kết</i>	<i>(1.158.731.116)</i>	<i>(3.034.677.960)</i>
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước</i>	-	<i>(2.434.785.798)</i>
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	<i>(8.350.966.206)</i>	<i>(4.415.698.485)</i>
<i>Lãi từ hoạt động hợp tác kinh doanh</i>	-	<i>(125.812.027)</i>
Thu nhập chịu thuế	140.241.308.546	133.733.954.428
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	140.241.308.546	133.733.954.428
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>35.060.327.137</i>	<i>33.433.488.607</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>		
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>		
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</i>	<i>35.060.327.137</i>	<i>33.433.488.607</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>1.175.293.358</i>	<i>59.978.906</i>
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>36.235.620.495</u>	<u>33.493.467.513</u>

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoạt động xây lắp	3.642.335.045	1.907.302.477
Chi phí dịch vụ vận chuyển, xếp dỡ	6.657.146.434	1.854.105.554
Cộng	<u>10.299.481.479</u>	<u>3.761.408.031</u>

25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	504.024.432	342.996.444
Bảo hiểm thất nghiệp	6.811.532	5.925.688
Kinh phí công đoàn	2.033.262.825	1.692.143.206
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	704.835.200	4.342.518.000
Phải trả tiền đền bù thiệt hại của Sà Lan	207.295.694	4.814.536.135
Phải trả phải nộp khác	1.887.184.948	3.883.839.965
Cộng	<u>5.343.414.631</u>	<u>15.081.959.438</u>

26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	6.651.112.815	5.494.765.256	97.800.000	7.258.331.892	4.985.346.179
Quỹ phúc lợi	5.813.671.314	5.494.765.256	-	7.369.065.199	3.939.371.371
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	1.901.425.909	-	1.113.284.902	788.141.007
Cộng	<u>12.464.784.129</u>	<u>12.890.956.421</u>	<u>97.800.000</u>	<u>15.740.681.993</u>	<u>9.712.858.557</u>

27. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	<u>204.991.629.661</u>	<u>46.381.571.760</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾	42.412.016.035	8.356.688.760
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	162.579.613.626	38.024.883.000
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	<u>2.000.000.000</u>
Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến Thương mại Quân đội	-	2.000.000.000
Cộng	<u>204.991.629.661</u>	<u>48.381.571.760</u>

⁽ⁱ⁾ Là các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 103.09/APU/TDH.97/180918.02, để xây dựng bến sà lan tại Cảng Tân Cảng - Cái Mép, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo bằng 03 chiếc xe nâng QC 23, 24, 25-40 có giá trị được xác định là 15.500.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản số 52.09/APU/ĐS.06/180918.02.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Hợp đồng tín dụng số 134.09/APU/TDH.110/180918.05 ngày 12 tháng 11 năm 2009 để xây dựng bãi chứa container rộng số 2 và thanh toán mua 02 khung chụp bán tự động Stinis, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 82.09/APU/ĐS/180918.03 ngày 12 tháng 11 năm 2009.
 - Hợp đồng tín dụng số 166.09/APU/TDH.134/180918.06 ngày 18 tháng 12 năm 2009 để xây dựng bãi chứa container rộng 8.000 m² và thanh toán mua phụ tùng cầu Liebherr, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 93.09/APU/ĐS/180918.04 ngày 18 tháng 12 năm 2009.
 - Hợp đồng tín dụng số 269.10/APU/TDH.195/180918.01 ngày 07 tháng 09 năm 2010 để thanh toán cho dự án bến đóng gạo, thời hạn vay là 04 năm, tài sản đảm bảo là bến đóng gạo hình thành từ vốn vay và băng tải cầu tàu, băng tải ngan, mooc có giá trị 1.750.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản số 156.10/APU/101.TCBĐS/180918.02 và hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 155.10/APU/ĐS.35/180918.01 ngày 07 tháng 09 năm 2010.
 - Hợp đồng tín dụng số 273.10/APU/TDH.198/180918.02 ngày 29 tháng 09 năm 2010 để thanh toán mua xe nâng rộng cũ, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 160.10/APU/ĐS.36/180918.03 ngày 29 tháng 09 năm 2010.
 - Hợp đồng tín dụng số 292.10/APU/TDH.210/180918.03 ngày 18 tháng 01 năm 2011 để thanh toán mua xe nâng mới, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 171.10/APU/ĐS.41/180918.04 ngày 18 tháng 01 năm 2011.
 - Hợp đồng tín dụng số 81.11/APU/TDH.51/180918.03 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để nâng cấp Depot 09 có diện tích 3,5ha thành bãi chứa hàng IMO với tài sản đảm bảo là quyền khai thác trên lô đất 3,5ha Depot 09.
 - Hợp đồng tín dụng số 80.11/APU/TDH.50/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để xây dựng mới bãi chứa container rộng Depot 10 với tài sản đảm bảo là quyền khai thác lô đất Depot 10 theo hợp đồng thuê số 235/HĐ-GNVT tháng 03 năm 2011 giữa Công ty CP Giao nhận Vận Tải Xếp dỡ Tân Cảng với Tổng Công ty Tân Cảng Bến thành ngày 01 tháng 03 năm 2011 theo hợp đồng thế chấp số 56.11/APU/23.TCBĐS/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011.
- (ii) Là khoản vay ngoại tệ 2.166.660 USD của Ngân hàng Natixis để mua 2 cầu RTG 6+1 theo hợp đồng vay ngày 28 tháng 06 năm 2010, thời hạn vay là 06 năm, tài sản đảm bảo 01 Cầu khung bánh lốp giá trị được xác định là 2.048.000 EUR theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2010-07 ngày 28 tháng 06 năm 2010. Và khoản vay ngoại tệ 6.642.492,351 USD của Ngân hàng Natixis để mua 02 cầu Granty Cranes theo hợp đồng vay ngày 18 tháng 08 năm 2011, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2011-01 ngày 18 tháng 08 năm 2011.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

		<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Vay dài hạn	Ngân hàng	58.870.067.425	16.458.051.390	42.412.016.035	-
TMCP Quân đội					
Vay dài hạn	Ngân hàng	178.964.305.697	16.384.692.071	162.579.613.626	-
Natixis					
Cộng		<u>237.834.373.122</u>	<u>32.842.743.461</u>	<u>204.991.629.661</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng khác (do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá)	Số tiền vay đã trả trong năm	Số kết chuyển	Giảm khác (do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá)	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	46.381.571.760	229.063.239.544	2.014.127.136	39.279.382.910	32.449.266.870	738.658.999	204.991.629.661
<i>Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú</i>	8.356.688.760	90.133.156.375	-	39.279.382.910	16.611.027.070	187.419.120	42.412.016.035
<i>Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i>	38.024.883.000	138.930.083.169	2.014.127.136	-	15.838.239.800	551.239.879	162.579.613.626
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	2.000.000.000	-	-	2.000.000.000	-	-	-
<i>Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến Thương mại Quân đội</i>	2.000.000.000	-	-	2.000.000.000	-	-	-
Cộng	48.381.571.760	229.063.239.544	2.014.127.136	41.279.382.910	32.449.266.870	738.658.999	204.991.629.661

28. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	774.782.963	468.868.259
Số trích lập trong năm	361.412.075	320.411.537
Số đã chi	(35.969.150)	(14.496.833)
Số cuối năm	1.100.225.888	774.782.963

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

29. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	170.000.000.000	25.000.000.000	(14.105.238)	11.638.367.956	9.380.229.310	75.341.752.460	291.346.244.488
Tăng vốn chủ sở hữu từ thặng dư vốn cổ phần	16.999.050.000	(16.999.050.000)	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	96.176.184.928	96.176.184.928
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	10.372.144.701	5.186.072.350	(26.468.660.731)	(10.910.443.680)
Giảm do thay đổi tỷ lệ cơ cấu vốn điều lệ đã góp tại Công ty con	-	-	-	(87.168.227)	(43.584.113)	-	(130.752.340)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(42.500.000.000)	(42.500.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ ngắn hạn năm trước	-	-	612.648	-	-	-	612.648
Số dư cuối năm trước	186.999.050.000	8.000.950.000	(13.492.590)	21.923.344.430	14.522.717.547	102.549.276.657	333.981.846.044
Số dư đầu năm nay	186.999.050.000	8.000.950.000	(13.492.590)	21.923.344.430	14.522.717.547	102.549.276.657	333.981.846.044
Tăng vốn chủ sở hữu từ phát hành cổ phiếu trong năm	22.439.880.000	12.711.176.338	-	-	-	-	35.151.056.338
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	91.607.539.856	91.607.539.856
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	7.461.178.348	3.730.589.174	(21.569.132.687)	(10.377.365.165)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	(37.399.810.000)	(37.399.810.000)
Chênh lệch tỷ giá của các khoản mục tiền tệ ngắn hạn	-	-	53.620.561	-	-	-	53.620.561
Điều chỉnh khoản dự phòng vào Công ty Cypress chuyển về cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	743.496.100	743.496.100
Thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(74.799.999)	(74.799.999)
Số dư cuối năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	40.127.971	29.384.522.778	18.253.306.721	135.856.569.927	413.685.583.735

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	38.099.719.800	41.381.047.500
Tạm ứng cổ tức	-	-
Cộng	<u><u>38.099.719.800</u></u>	<u><u>41.381.047.500</u></u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.943.893	18.700.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	20.943.893	18.699.905
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	20.943.893	18.699.905

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

30. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	41.367.781.686	11.029.620.541
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	16.724.070.344	12.075.342.027
Cổ đông thiểu số góp vốn	-	24.500.000.000
Tăng do thay đổi tỷ lệ cơ cấu vốn điều lệ đã góp tại Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai	-	130.752.340
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(4.410.000.000)	(4.952.500.000)
Thù lao hội đồng quản trị	(71.866.666)	-
Điều chỉnh khoản dự phòng năm 2010 vào Công ty Cypress chuyển về cổ đông thiểu số	(743.496.100)	-
Giảm do phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.513.591.256)	(1.415.433.222)
Số cuối năm	<u><u>50.352.898.008</u></u>	<u><u>41.367.781.686</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	11.354.882.408	462.032.884
Doanh thu cung cấp dịch vụ	815.327.385.987	672.708.866.130
Doanh thu hoạt động xây lắp	89.967.278.162	113.014.659.111
Cộng	<u>916.649.546.557</u>	<u>786.185.558.125</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	11.291.246.046	217.116.338
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	632.130.485.694	510.774.430.861
Giá vốn của hoạt động xây lắp	88.891.859.388	111.565.175.836
Cộng	<u>732.313.591.128</u>	<u>622.556.723.035</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	2.343.318.542	4.074.894.662
Cổ tức, lợi nhuận được chia	8.350.966.206	4.415.698.485
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	2.434.785.798
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.202.600.425	1.639.210.023
Lãi nhận được từ hoạt động liên doanh	-	125.812.027
Cộng	<u>16.896.885.173</u>	<u>12.690.400.995</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	7.888.316.448	2.787.008.816
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.033.237.202	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.621.092.652	2.582.679.785
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	4.409.572.000	-
Cộng	<u>16.952.218.302</u>	<u>5.369.688.601</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	-	53.663.742
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.050.000	60.640.646
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	41.393.255
Chi phí dịch vụ mua ngoài	711.088.784	820.795.332
Chi phí bằng tiền khác	1.505.736.455	415.717.481
Cộng	<u>2.228.875.239</u>	<u>1.392.210.456</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	18.258.961.099	12.030.464.441
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	828.935.112	514.706.354
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.301.538.725	1.820.659.968
Chi phí khấu hao tài sản cố định	826.837.805	640.964.876
Chi phí thuê, phí và lệ phí	911.336.206	80.179.980
Chi phí dự phòng	361.412.075	60.803.946
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.899.232.084	8.522.130.427
Chi phí bằng tiền khác	4.720.103.072	3.499.678.804
Cộng	<u>39.108.356.178</u>	<u>27.169.588.796</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	1.052.727.274	796.181.636
Thu phạt vi phạm hợp đồng	277.450.064	129.480.750
Thu nhập từ đền bù khoản Elite Marine Transportation Co., Sa trong vụ Sà lan TC 15	-	1.284.390.000
Thu nhập từ đền bù chi phí của Kocks Krane GMBH	273.298.541	-
Thu tiền bán com dừa	465.184.350	-
Các khoản thu nhập khác	67.923.291	207.895.984
Cộng	<u>2.136.583.520</u>	<u>2.417.948.370</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	1.096.954.516	654.263.256
Phạt do vi phạm hợp đồng	49.793.709	179.515.964
Thưởng phương tiện về định mức nhiên liệu	18.816.266	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	222.521.550	44.734.619
Các khoản chi phí khác	272.807.790	163.776.325
Cộng	<u>1.660.893.831</u>	<u>1.042.290.164</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	91.607.539.856	96.176.184.928
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	91.607.539.856	96.176.184.928
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	18.730.645	18.699.905
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>4.891</u>	<u>5.143</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	18.699.905	18.699.905
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 26 tháng 12 năm 2011	30.740	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>18.730.645</u>	<u>18.699.905</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VII.5 đến VII.9 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng của các công ty trong Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, phụ cấp	2.705.246.067	1.790.529.641
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	200.400.000	68.400.000
Tiền thưởng	1.328.044.690	914.176.934
Cộng	<u>4.233.690.757</u>	<u>2.773.106.575</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẫn	Công ty liên kết
Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	454.636.532.542	373.772.856.582
Cung cấp dịch vụ sửa chữa vệ sinh container cho Công ty mẹ	-	7.989.249.539
Cung cấp hoạt động xây lắp cho Công ty mẹ	87.890.479.731	103.791.741.911
Cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng Sà Lan tuyến Cát Lái – Cái Mép cho Công ty mẹ và ngược lại	-	16.892.214.000
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ	8.992.896.113	22.150.289.999
Thuê văn phòng của Công ty mẹ	341.161.364	1.379.116.250
Thuê phương tiện của Công ty mẹ trong thời gian 05 năm	6.758.389.635	1.384.000.000
Mẹ cung cấp nguyên vật liệu, điện, nước	2.507.288.440	240.913.715
Cung ứng nhiên liệu, vật tư cho mẹ	2.354.341.064	-
Phí thương hiệu Công ty mẹ phân bổ	-	346.051.377
Thanh toán cổ tức cho Công ty mẹ	19.074.000.000	21.675.000.000
Công ty mẹ tăng vốn góp từ thặng dư vốn cổ phần	-	8.670.000.000
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng Sóng Thần	75.174.546	250.210.862
Dịch vụ xếp dỡ Công ty ICD Tân Cảng – Sóng Thần cung cấp	-	10.191.457.519
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	39.724.132	129.658.107
Tiền vật tư, dịch vụ sửa chữa Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng đã cung cấp	26.651.776.379	21.899.153.337
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	11.069.091	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phải trả về xây dựng bãi Depot	5.025.245.599	6.206.438.865
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép</i>		
Dịch vụ cung cấp cho Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	103.211.594.050	13.843.198.195
Phải thu phí kéo đỡ dây tàu	-	3.816.148.591
Cung cấp dịch vụ vận chuyển cho Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép tuyến Cái Mép – Cát Lái	-	124.357.188.636
Vay vốn lưu động của Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	10.000.000.000	-
Trả gốc tiền vay vốn lưu động Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	10.000.000.000	-
Trả lãi tiền vay vốn lưu động Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	239.555.556	-
<i>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	12.831.607.270	45.700.690.275
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng thanh toán tiền phí dịch vụ	14.990.691.073	-
Vay vốn lưu động của Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	4.900.000.000	-
Trả gốc tiền vay vốn lưu động Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	4.900.000.000	-
Trả lãi tiền vay vốn lưu động Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	118.144.444	-
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng thanh toán tiền cổ tức	1.100.000.000	-
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng cho Công ty thuê văn phòng	130.909.091	-
Bán tài sản cho Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	-	53.271.836
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng cung cấp dịch vụ	340.176.323	51.579.499
<i>Công ty TNHH Một thành viên Hoa Tiêu Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân cảng	-	2.272.727
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Cypress	392.481.815	415.466.894
Cypress cung cấp dịch vụ vận chuyển	786.062.082	388.227.272
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành</i>		
Góp vốn	28.600.000.000	500.000.000
Các khoản chi hộ	-	107.000.000
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	9.274.602	-
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng</i>		
Thu phí dịch vụ Depot	-	9.029.782.710
Cổ tức nhận được trong năm	1.732.131.398	585.698.485
Công ty CP Tiếp vận Suối Năng cung cấp dịch vụ	82.650.000	-
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng	5.655.453.022	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẫn		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty CP Tiếp vận Sao May Mẫn	1.268.166.365	-
Công ty CP Tiếp vận Sao May Mẫn cung cấp dịch vụ	904.918.339	-
Góp vốn vào Công ty CP Tiếp vận Sao May Mẫn	200.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	108.187.108.698	64.212.644.600
Phải thu tiền xây lắp	7.573.261.954	
Phải thu tiền dịch vụ sửa chữa container	-	823.957.200
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần		
Phải thu về cung cấp vật tư, dịch vụ	2.185.000	30.615.000
Công Ty TNHH Một thành viên Xây Dựng Công Trình Tân Cảng		
Tạm ứng tiền hợp đồng xây dựng	925.707.946	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	3.334.566	45.637.477
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ bằng Sà lan	588.606.000	2.855.577.750
Phải thu phí kéo dờ dây tàu		739.663.100
Phải thu về dịch vụ vận chuyển đã cung cấp	32.971.593.270	37.774.260.000
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	1.499.435.025	2.690.956.877
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	10.640.000	51.550.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành		
Phải thu khác	-	107.000.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng		
Phải thu tiền phí dịch vụ	854.015.474	1.116.446.188
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẫn		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp	303.763.000	-
Cộng nợ phải thu	152.919.650.933	110.448.308.192

Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	607.709.022	297.493.970
Nhận ứng trước tiền xây dựng công trình	-	18.022.348.798
Phải trả cổ tức	136.750.000	-
Phải trả tiền nhiên liệu	-	244.065.731
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần		
Phải trả về dịch vụ xếp dờ	-	27.586.700

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	6.439.117.746	4.765.890.378
Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng		
Ứng trước tiền xây lắp bãi Depot	2.005.576.739	435.504.460
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	222.688.950	37.350.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress		
Phải trả về dịch vụ được cung cấp	-	237.510.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng		
Phải trả tiền nhận ký cược ký quỹ thuê kho bãi	970.200.000	1.434.000.000
Phải trả tiền dịch vụ	4.389.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	6.587.478.529	-
Cộng nợ phải trả	<u>16.973.909.986</u>	<u>25.501.750.037</u>
3. Chi phí lãi vay vốn hoá		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay vốn hoá trong năm	259.152.645	-
Chi phí lãi vay hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm	7.888.316.448	2.787.008.816
Tổng chi phí lãi vay vốn hoá	<u>8.147.469.093</u>	<u>2.787.008.816</u>
Tỷ lệ vốn hóa	3,18%	0,00%

4. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của dịch vụ.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ vận tải, xếp dỡ.
- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ Depot.
- Lĩnh vực bán xăng dầu.
- Lĩnh vực xây lắp.
- Lĩnh vực kinh doanh các dịch vụ khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Hoạt động bán xăng dầu	Hoạt động xây lắp	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	611.940.649.826	158.030.164.315	11.354.882.408	89.967.278.162	45.356.571.846	916.649.546.557
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	611.940.649.826	158.030.164.315	11.354.882.408	89.967.278.162	45.356.571.846	916.649.546.557
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	137.497.687.602	35.507.989.493	63.636.362	1.075.418.774	10.191.223.198	184.335.955.429
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(41.337.231.417)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						142.998.724.012
Doanh thu hoạt động tài chính						16.896.885.173
Chi phí tài chính						(16.952.218.302)
Thu nhập khác						2.136.583.520
Chi phí khác						(1.660.893.831)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết						516.553.580
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(36.235.620.495)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						631.596.543
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						108.331.610.200
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	275.552.642.795	59.953.286.579	131.418.694	1.041.259.768	1.917.141.135	338.595.748.971
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	30.678.626.105	20.921.158.212	130.106.933	1.030.866.387	5.208.958.805	57.969.716.442
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Hoạt động bán xăng dầu	Hoạt động xây lắp	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm trước						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	494.158.839.108	99.935.760.698	462.032.884	113.014.659.111	78.614.266.324	786.185.558.125
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	494.158.839.108	99.935.760.698	462.032.884	113.014.659.111	78.614.266.324	786.185.558.125
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	124.772.810.223	20.799.634.308	244.916.546	1.449.483.275	16.361.990.738	163.628.835.090
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(28.561.799.252)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						135.067.035.838
Doanh thu hoạt động tài chính						12.690.400.995
Chi phí tài chính						(5.369.688.601)
Thu nhập khác						2.417.948.370
Chi phí khác						(1.042.290.164)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết						(1.772.438.656)
Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(33.493.467.513)
Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(245.973.314)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						108.251.526.955
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	80.720.205.319	13.275.779.163		-	10.443.365.132	104.439.349.614
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	31.258.323.846	5.140.950.803	-	-	4.044.118.670	40.443.393.319
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Dịch vụ vận tải, xếp dỡ</u>	<u>Dịch vụ Depot</u>	<u>Hoạt động bán xăng dầu</u>	<u>Hoạt động xây lấp</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	467.579.588.167	110.918.204.115	-	7.573.261.954	29.807.865.890	615.878.920.126
Tài sản phân bổ cho bộ phận	60.048.951.577	12.143.944.780	56.145.086	13.733.259.947	9.553.009.879	95.535.311.269
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						191.847.363.487
Tổng tài sản						903.261.594.882
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	249.972.547.557	42.172.929.555	-	25.130.445.431	-	317.275.922.543
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	29.314.578.608	5.928.406.984	27.408.797	6.704.275.723	4.663.569.499	46.638.239.611
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						75.308.950.985
Tổng nợ phải trả						439.223.113.139
Số đầu năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	142.775.160.354	50.046.907.606	-	32.373.788.227	12.837.527.419	238.033.383.606
Tài sản phân bổ cho bộ phận	102.542.169.267	20.737.521.781	95.875.760	23.451.504.632	16.313.130.043	163.140.201.482
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						210.993.207.496
Tổng tài sản						612.166.792.584
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	34.707.905.503			33.793.090.869	-	68.500.996.372
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	28.669.451.413	5.797.940.275	26.805.611	6.556.734.438	4.560.938.124	45.611.869.861
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						122.704.298.621
Tổng nợ phải trả						236.817.164.854

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra tại Cảng Cát Lái và Cảng Cái Mép thuộc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	75.284.893.022	89.121.950.659	75.284.893.022	89.121.950.659
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	52.789.908.000	73.198.980.000	52.789.908.000	73.198.980.000
Phải thu khách hàng	210.319.043.405	120.763.555.392	210.319.043.405	120.763.555.392
Các khoản phải thu khác	9.310.332.833	7.922.217.542	9.310.332.833	7.922.217.542
Cộng	347.704.177.260	291.006.703.593	347.704.177.260	291.006.703.593
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	237.834.373.122	62.167.427.040	237.834.373.122	62.167.427.040
Phải trả người bán	114.409.198.171	70.972.192.881	114.409.198.171	70.972.192.881
Các khoản phải trả khác	37.086.157.407	39.814.024.545	37.086.157.407	39.814.024.545
Cộng	389.329.728.700	172.953.644.466	389.329.728.700	172.953.644.466

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

6. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V10). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách
Số cuối năm	
Máy móc thiết bị	273.454.591.676
Cộng	273.454.591.676
Số đầu năm	
Máy móc thiết bị	33.935.068.774
Cộng	33.935.068.774

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 01 tháng 01 năm 2011 và vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

8. **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	32.842.743.461	204.991.629.661	-	237.834.373.122
Phải trả người bán	114.409.198.171	-	-	114.409.198.171
Các khoản phải trả khác	35.985.931.519	1.100.225.888	-	37.086.157.407
Cộng	183.237.873.151	206.091.855.549	-	389.329.728.700
				-
Số đầu năm				
Vay và nợ	13.785.855.280	48.381.571.760	-	62.167.427.040
Phải trả người bán	70.972.192.881	-	-	70.972.192.881
Các khoản phải trả khác	39.039.241.582	774.782.963	-	39.814.024.545
Cộng	123.797.289.743	49.156.354.723	-	172.953.644.466

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD như sau:

	<u>Thay đổi tỷ giá USD (%)</u>	<u>Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</u>
Năm nay	2%	(2.661.848.686)
	-2%	2.661.848.686
Năm trước	2%	(715.986.512)
	-2%	715.986.512

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản vay có lãi suất thả nổi như sau:

	<u>Thay đổi lãi suất (%)</u>	<u>Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</u>
Năm nay	2%	(3.567.515.597)
	-2%	3.567.515.597
Năm trước	2%	(932.511.405)
	-2%	932.511.405

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Ngân hàng TM Cổ phần Quân đội là 10.257.408.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 14.666.980.000 VND). Nếu giá cả các cổ phiếu này tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ giảm/tăng khoảng 769.305.600 VND (năm trước là 1.100.023.500 VND).

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

đã ký

đã ký

đã ký

Lê Việt Hải

Phạm Thị Hồng Thắm

Nguyễn Văn Uẩn